TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 1 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 41/2023/HSST
Ngày: 17/3/2023

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 1, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Quế Hương

- ***Thư ký phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thị Kim Oanh – Thư ký Tòa án

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 tham gia phiên toà*:** Ông Ngô Anh Hồng – Kiểm sát viên

Ngày 17 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 36/2023/TLST-HS ngày 02 tháng 3 năm 2023 theo thủ tục rút gọn Quyết định số 207/2023/QĐ-TA ngày 06/3/2023 về việc áp dụng thủ tục rút gọn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 225/2023/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 3 năm 2023, đối với bị cáo:

Nguyễn Tấn T; tên gọi khác: Không, giới tính: Nam, sinh ngày: 28/01/1984, tại: Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký thường trú: A B, Phường I, Quận D, chỗ ở: 122/27/30/2/1 T, Phường A, Quận D, quốc tịch: Việt Nam, Dân tộc: Kinh, Tôn giáo: Không, trình độ học vấn: 01/12, Nghề nghiệp: Không, Con ông Nguyễn Tấn T1 và bà Nguyễn Thị Mai H; hoàn cảnh gia đình: Có vợ và 01 con sinh năm 2005; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt và tạm giam từ ngày 31/12/2022 đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông Nguyễn Quốc T2, sinh năm 1985 (vắng mặt)

Nơi làm việc: Công an Phường N, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh

Người làm chứng:

- Bà Huỳnh Thị S, sinh năm 1968 (vắng mặt)

Địa chỉ: A C, phường N, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh

- Bà Lê Thị Kim L, sinh năm 1988 (vắng mặt)

Địa chỉ: 5 L, Phường B, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh

- Ông Nguyễn Hoàng Gia P, sinh năm 2002 (vắng mặt)

Địa chỉ: A B, Phường C, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 00 giờ 10 phút ngày 31/12/2022, chị Huỳnh Thị S là chủ quán P1 tại số A C, phường N, Quận A, cùng một số nhân viên đang dọn dẹp thì Nguyễn Tấn T có biểu hiện say xỉn đi đến quán ngồi, do quán đang dọn dẹp nên chị S không cho vào. Lúc này, T có hành vi chửi bới, la lối lớn tiếng nên chị S đã gọi điện thoại báo Công an phường N, Quận A. Nhận được tin báo, anh Nguyễn Quốc T2 (cấp bậc Đại úy, là cán bộ Công an phường N, Quận A, đang trong giờ tuần tra theo sự phân công của Ban chỉ huy Công an phường N) mặc trang phục Công an nhân dân đến nhắc nhở T thì T không chấp hành và tiếp tục chửi bới, thấy vậy anh T2 cầm điện thoại gọi về Công an phường để huy động thêm lực lượng hỗ trợ thì bất ngờ T cầm một cây nhựa màu xanh dương (cán cây hốt rác bằng nhựa) trên tay phải đánh vào mặt của anh T2 một cái. Lúc này, chị S, chị Lê Thị Kim L và anh Nguyễn Hoàng Gia P chứng kiến nên đã hỗ trợ anh T2 khống chế T đưa về Công an phường N lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, rồi chuyển Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q thụ lý (Bút lục 06-08). Quá trình điều tra, Nguyễn Tấn T khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên, lời khai của T phù hợp biên bản bắt người phạm tội quả tang, các tài liệu, chứng cứ khác mà Cơ quan điều tra đã thu thập. (Bút lục 22-62, 76-96).

* Vật chứng vụ án:

- 01 (một) tay cầm của vật dụng hốt rác, chất liệu nhựa, màu xanh dài khoảng 01 mét.

- 01 (một) USB chứa dữ liệu ghi nhận hành vi phạm tội của T (lưu kèm hồ sơ vụ án).

- Tạm giữ của Nguyễn Tấn T: 01 (một) nón kết màu đen; 01 (một) áo chất liệu thun, tay ngắn, màu đen; 01 (một) quần chất liệu jean, ống lửng, màu xanh đậm.

Hiện các vật chứng Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q đang tạm giữ (Bút lục 21)

Về trách nhiệm dân sự: anh Nguyễn Quốc T2 không có yêu cầu bồi thường về dân sự (Bút lục 39).

Tại Quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn số 01/QĐ-VKSQ1 ngày 01 tháng 3 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 đã truy tố bị cáo Nguyễn Tấn T về tội "Chống người thi hành công vụ" quy định tại khoản 1 Điều 330 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Nguyễn Tấn T đã khai nhận hành vi phạm tội như nội dung Quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn đã truy tố. Bị cáo xin Tòa án xem xét khi lượng hình cho bị cáo do vào thời điểm đó, bị cáo rơi vào trạng thái không tỉnh táo do say xỉn mà không làm chủ được hành động của bản thân, chứ bản thân bị cáo cũng không muốn có hành vi như vậy.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 giữ quyền công tố và tranh luận tại phiên tòa sau khi phân tích hành vi phạm tội, tính chất, mức độ nguy hiểm và hậu quả của hành vi phạm tội do bị cáo thực hiện có ý kiến như sau:

+ Giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Nguyễn Tấn T, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Tấn T phạm tội "Chống người thi hành công vụ".

+ Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 330, điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt Nguyễn Tấn T từ 12 tháng đến 15 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 31/12/2022.

+ Về xử lý vật chứng:

Tiếp tục lưu giữ trong hồ sơ vụ án 01 (một) USB chứa dữ liệu ghi nhận hành vi phạm tội của T

Tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) tay cầm của vật dụng hốt rác, chất liệu nhựa, màu xanh dài khoảng 01 mét

- 01 (một) nón kết màu đen; 01 (một) áo chất liệu thun, tay ngắn, màu đen; 01 (một) quần chất liệu jean, ống lửng, màu xanh đậm.

Bị cáo không có ý kiến tranh tụng gì và nói lời sau cùng bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Q, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về thủ tục tố tụng: Ngày 28/02/2023, Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 có Quyết định số 01/QĐ-VKSQ1 áp dụng thủ tục rút gọn đối với vụ án Nguyễn Tấn T về tội "Chống người thi hành công vụ" quy định tại Khoản 1 Điều 330 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xét, vụ án có bị cáo phạm tội bị bắt quả

tang, sự việc phạm tội đơn giản, chứng cứ rõ ràng, bị cáo phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nơi cư trú, lý lịch rõ ràng; có đủ điều kiện quy định tại Điều 456 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, nên Tòa án đã ra quyết định áp dụng thủ tục rút gọn theo Quyết định số 207/2023/QĐ-TA ngày 06/3/2023 về việc áp dụng thủ tục rút gọn đối với vụ án này. Quyết định số 207/2023/QĐ-TA ngày 06/3/2023 của Tòa án nhân dân Quận 1 về việc áp dụng thủ tục rút gọn không bị khiếu nại, kiến nghị.

[3] Xét thấy, tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Tấn T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng đã nêu, lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của chính bị cáo trong quá trình điều tra tại các biên bản ghi lời khai, biên bản hỏi cung bị can, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, dữ liệu camera, tang vật thu giữ, biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản kiểm tra thân thể, biên bản nhận dạng; lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, của những người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ do Cơ quan điều tra thu thập, cùng diễn biến tại phiên tòa, có đủ căn cứ xác định: Khoảng 00 giờ 10 phút ngày 31/12/2022, Nguyễn Tấn T có hành vi gây mất an ninh trật tự tại trước địa chỉ số A C, Phường N, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh, được anh Nguyễn Quốc T2 là công an Phường N, Quận A đang thi hành công vụ nhắc nhở nhưng T không chấp hành mà còn chửi bới, dùng vũ lực cụ thể là dùng gậy nhựa đánh vào mặt của anh T2, cản trở anh T2 thực hiện công vụ. Hành vi của Nguyễn Tấn T đã phạm vào tội "Chống người thi hành công vụ". Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 330 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[4] Xét, bị cáo xin xem xét rằng vào thời điểm đó, bị cáo rơi vào trạng thái không tỉnh táo do say xỉn mà không làm chủ được hành động của bản thân, chứ bản thân bị cáo cũng không muốn có hành vi như vậy. Tòa án nhận thấy việc bị cáo sử dụng rượu, bia đồng nghĩa với việc chính bị cáo là người tự đưa bản thân vào tình trạng mất khả năng nhận thức hoặc khả năng điều khiển hành vi. Do đó, căn cứ quy định tại Điều 13 Bộ luật hình sự, bị cáo vẫn phải chịu trách nhiệm hình sự do hành vi phạm tội của mình gây ra trong tình trạng đó.

[5] Xét: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến hoạt động bình thường của các cơ quan quản lý hành chính của Nhà nước. Quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn của Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật, cần thiết phải xử lý nghiêm minh trước pháp luật nhằm giáo dục và phòng ngừa chung.

[6] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, nên xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt khi lượng hình.

[8] Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng:

[8.1] Đối với 01 (một) USB chứa dữ liệu ghi nhận hành vi phạm tội của T, hiện đang lưu kèm hồ sơ vụ án, cần tiếp tục lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

[8.2] Đối với 01 (một) tay cầm của vật dụng hốt rác, chất liệu nhựa, màu xanh dài khoảng 01 mét, là vật chứng vụ án, không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[8.3] Đối với 01 (một) nón kết màu đen; 01 (một) áo chất liệu thun, tay ngắn, màu đen; 01 (một) quần chất liệu jean, ống lửng, màu xanh đậm, thu giữ của Nguyễn Tấn T, không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[8.4] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình giải quyết vụ án, anh Nguyễn Quốc T2 không có yêu cầu bồi thường về dân sự (BL 39), do đó Tòa án không xem xét giải quyết.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Tấn T phạm "Tội chống người thi hành công vụ".

- Căn cứ khoản 1 Điều 330; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 13 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi năm 2017, xử phạt bị cáo Nguyễn Tấn T **12 (mười hai) tháng** tù, thời hạn tù tính từ ngày 31/12/2022.

Tiếp tục tạm giam Nguyễn Tấn T để đảm bảo thi hành án. Thời hạn tạm giam là 45 (bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

- Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015,

Tiếp tục lưu giữ trong hồ sơ vụ án 01 (một) USB chứa dữ liệu ghi nhận hành vi phạm tội của T

Tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) tay cầm của vật dụng hốt rác, chất liệu nhựa, màu xanh dài khoảng 01 mét

- 01 (một) nón kết màu đen; 01 (một) áo chất liệu thun, tay ngắn, màu đen; 01 (một) quần chất liệu jean, ống lửng, màu xanh đậm.

(theo Phiếu nhập kho vật chứng số 37/2023/PNK-THAHS ngày 10/02/2023 của Công an Q)

- Căn cứ Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 và khoản 1 Điều 21 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Bị cáo Nguyễn Tấn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

- Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015,

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tòa tuyên án. Đối với người tham gia tố tụng vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo là 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày được giao bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân Tp. HCM;
- VKSND Tp. HCM;
- VKSND Quận 1, Tp. HCM;
- Chi cục THADS Quận 1, Tp. HCM;
- Công an Quận 1, Tp. HCM;
- Phòng PC 53;
- Sở Tư pháp Tp. HCM
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Thị Quế Hương